

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Su phạm Vật lý trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Su phạm Vật lý trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 18 ngày 15/3/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Su phạm Vật lý trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Su phạm Vật lý trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Su phạm Vật lý trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44 tiêu chí (chiếm 88%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Su phạm Vật lý trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Sư phạm Vật lý trình độ đại học cho Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
SƯ PHẠM VẬT LÝ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/3/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80.00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3.71	5	71.43
Tiêu chí 6.1	3			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	3			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4.00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4.00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80.00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4.00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4.00	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3.88	44	88

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
SƯ PHẠM VẬT LÝ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

*(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/3/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Sư phạm Vật lý trình độ đại học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, cơ bản gắn với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được cụ thể hóa gồm 17 chuẩn đầu ra ứng với 3 lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm có sự gắn kết với mục tiêu đào tạo. Chuẩn đầu ra phản ánh được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của CTĐT, được định kỳ rà soát, điều chỉnh 2 năm/lần và được công bố công khai.

2. Bản mô tả CTĐT phiên bản 2022 được xây dựng rõ ràng, cung cấp thông tin về CTĐT của ngành Sư phạm Vật lý nhằm giúp người học, nhà tuyển dụng lao động và các bên liên quan khác nắm bắt các thông tin cần thiết, đặc biệt là các khối kiến thức và kỹ năng mềm được trang bị cho người học. Các thông tin của Bản mô tả CTĐT được Nhà trường công bố công khai trên các tài liệu quảng bá về CTĐT, trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường. Đề cương chi tiết các học phần của CTĐT được biên soạn theo mẫu thống nhất chung, được định kỳ rà soát, cập nhật; được giới thiệu và phổ biến đến người học vào buổi học đầu tiên của học phần. Hệ thống đề cương chi tiết các học phần ban hành năm 2022 đã xác định cụ thể nội dung kiến thức, phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá thể hiện mức độ đóng góp của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra. Nhà trường/Khoa sử dụng tổ hợp nhiều phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Tất cả các đề cương học phần đều chỉ ra phương pháp đánh giá, hình thức kiểm tra đánh giá học phần phù hợp, góp phần hướng đến đạt được chuẩn đầu ra cho người học. Hầu hết các học phần đều được thiết kế nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm. Trong các đề cương học phần, Khoa cũng đã xây dựng sự kết nối nội dung chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần trong chương trình dạy học được bố trí hợp lý theo trình độ từ thấp đến cao, được cấu trúc có sự gắn kết liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành và nghiệp vụ ngành, đảm bảo tính thống nhất của chương trình, đảm bảo sự gắn kết giữa các học phần thuộc khối kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành, đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất.

4. Nhà trường đã ban hành Triết lý giáo dục “Đào tạo nhân lực theo tinh thần khai phóng, cung cấp cho người học cơ hội tiếp cận nhiều lĩnh vực học thuật, trên nền tảng chương trình học tập chuyên sâu tập trung vào một lĩnh vực ngành nghề, trong môi trường mang đậm bản sắc văn hóa Hà Nội, giúp người học được phát triển toàn diện, có năng lực nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng, có khát vọng sáng tạo, sẵn sàng thích ứng và hội nhập”. Triết lý giáo dục được phổ biến rộng rãi đến cho giảng viên, người học và các bên liên quan, được chuyển tải vào CTĐT. Khoa/Bộ môn đã xây dựng tổ hợp các phương pháp dạy-học đa dạng, phù hợp với từng nội dung giảng dạy để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra. Kết quả phỏng vấn giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên cho thấy người học và giảng viên hài lòng với phương pháp giảng dạy và học tập. Các đề cương chi tiết học phần đều mô tả rõ phương pháp dạy - học của từng bài, từng nội dung.

5. Nhà trường có các quy định về việc đánh giá kết quả học tập của người học tùy thuộc vào từng giai đoạn của quá trình đào tạo và được công bố công khai, rộng rãi đến các bên liên quan. Quy trình đánh giá, thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan tới các hình thức đánh giá đều được quy định cụ thể. kết quả học tập của sinh viên được Nhà trường thông báo kịp thời và rõ ràng trên phần mềm quản lý đào tạo của Trường qua tài khoản của từng sinh viên. Quy trình phúc khảo rõ ràng và thuận tiện cho người học.

6. Đội ngũ giảng viên của Trường, trong đó có giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển theo Chiến lược phát triển Trường trong các giai đoạn đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi đảm bảo đúng quy định. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các quy định. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giảng viên được thực hiện hằng năm. Nhà trường có quy định cụ thể về loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT đã thực hiện và nghiệm thu một đề tài cấp Trường, công bố một số bài báo trên tạp chí quốc tế và tạp chí chuyên ngành trong nước, biên soạn, xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch trong Chiến lược phát triển Trường trong từng giai đoạn, có trình độ phù hợp với yêu cầu công việc. Các tiêu chí về năng lực của đội ngũ nhân viên để tuyển dụng, lựa chọn được xác định cụ thể. Quy định đánh giá viên chức, người lao động thể hiện đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực trình độ chuyên môn; năng lực hoạt động nghề nghiệp và quy trình đánh giá. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và chức danh nghề nghiệp. Việc giám sát và đánh giá hiệu quả, chất lượng công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện chặt chẽ và thường xuyên, làm cơ sở để đánh giá phân loại kết quả viên chức, người lao động và thi đua khen thưởng hàng năm.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được xác định rõ ràng trong Đề án tuyển sinh hằng năm của trường, được công khai dưới nhiều hình thức. Các

tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được rà soát, đánh giá hằng năm. Hoạt động theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được quy định cụ thể, rõ ràng, có cơ sở dữ liệu về tình hình học tập và rèn luyện của người học. Trường và Khoa đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác tốt với các cơ quan, tổ chức ngoài trường, tạo điều kiện cho người học được trải nghiệm thực tế, rèn luyện kỹ năng và tìm kiếm việc làm. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học được người học đánh giá tốt. Môi trường trường tâm lý, xã hội, làm việc thân thiện, đảm bảo vệ sinh, an toàn, được người học đánh giá tốt.

9. Hệ thống phòng học, chức năng, thực hành và trang thiết bị cơ bản phù hợp; có quy trình quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản, máy móc thiết bị; có người phụ trách để hỗ trợ các hoạt động đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Thư viện có đủ các phòng đọc, có phần mềm, tài liệu học tập theo đề cương chi tiết học phần; có các nội quy, quy định; quy trình quản lý, sử dụng, thu nhận tài liệu; được kết nối với thư viện nhiều trường đại học trong cả nước. Hệ thống phần mềm thống kê số lượt bạn đọc ra, vào, số lượt mượn, lượt truy cập tài liệu đã hỗ trợ đáp ứng tốt cho học tập và nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến, các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và có đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn hệ thống công nghệ thông tin. Trường đã ban hành một số tiêu chuẩn cụ thể về môi trường, sức khỏe và an toàn; phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với các đơn vị liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; có các quy định và công cụ để thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Trường và quy định của pháp luật. Quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học được thực hiện theo các quy định của Trường để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học được đánh giá thông qua đánh giá học phần. Giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và cụ thể từng đối tượng của Nhà trường và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các bên liên quan.

11. Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ thôi học; trên cơ sở dữ liệu thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học để

xuất các giải pháp cải tiến chất lượng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên các CTĐT sau 1 năm tốt nghiệp; dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp được cập nhật; ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, trong đó có xác định nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của sinh viên; thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của người học về các lĩnh vực đào tạo, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Định kỳ rà soát mục tiêu của CTĐT theo hướng cụ thể hóa tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường; rà soát và bổ sung mục tiêu, chuẩn đầu ra liên quan đến năng lực đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, năng lực học tập suốt đời; mô tả rõ chỉ báo đánh giá năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin theo các tiêu chuẩn quốc tế như IELTS, ICDL. Điều chỉnh cách phát biểu chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo đo lường được. Trong lần điều chỉnh CTĐT tiếp theo, cần quan tâm hơn tới việc lấy ý kiến nhà tuyển dụng về mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT; thực hiện đánh giá hiệu quả của việc giới thiệu mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT đến các bên liên quan nhằm tăng chất lượng tuyển sinh và đào tạo của chương trình.

2. Rà soát, bổ sung bản mô tả CTĐT và đề cương học phần, đảm bảo đầy đủ, chính xác, cập nhật rubrics đánh giá, ma trận kỹ năng, và tích hợp công nghệ hiện đại để đáp ứng yêu cầu thời đại số. Rà soát ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT, xác định chính xác mức đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT, đặc biệt là các học phần khối kiến thức chuyên ngành. Rà soát mục tiêu các học phần, đảm bảo sự tương thích giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, kết nối chặt chẽ với nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá.

3. Rà soát và cập nhật mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo nhất quán giữa các đề cương chi tiết và bảng tổng hợp trong bản mô tả CTĐT. Tổ chức khảo sát, rà soát, đánh giá một cách khoa học mức độ tương thích, kết nối giữa chuẩn đầu ra với chương trình dạy học để có điều chỉnh kịp thời, đảm bảo việc đạt chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp. Lần điều chỉnh CTĐT tiếp theo cần tăng cường các nội dung chuyên môn hiện đại, cập nhật như Giáo dục STEM, AI, AR/VR, tăng tính tích hợp của CTDH, điều chỉnh tên một số học phần để phù hợp hơn với CTĐT giáo viên.

4. Chi tiết cụ thể hơn về phương pháp tự học và tự nghiên cứu theo đặc thù của từng học phần; có các quy định rõ ràng, cụ thể về nội dung tự học, hướng dẫn và kiểm soát hoạt động tự học; đối với các học phần có tính chất tiếp cận thực tiễn, đề cương chi tiết học phần nên nhấn mạnh đến phương pháp tự rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm như: kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng

giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng thích nghi và hội nhập, tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ luật,... Phát triển và đưa vào áp dụng kịp thời hệ thống LMS để hỗ trợ đào tạo trực tuyến và tự học; tăng cường áp dụng phương pháp Project-based và Blended Learning để khuyến khích học chủ động và trải nghiệm đáp ứng chuẩn đầu ra.

5. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về các công cụ kiểm tra đánh giá để giảng viên hiểu rõ về thiết kế và lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; ban hành văn bản hướng dẫn đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp nhằm xác định được độ giá trị, độ tin cậy của các câu hỏi thi/đề thi. Cụ thể hóa các rubric để đánh giá các kỹ năng mềm và năng lực tự chủ và trách nhiệm phù hợp với đặc thù của các học phần chuyên ngành và triển khai áp dụng. Quy định cụ thể, chính thức cho phép người học được biết đáp án đề thi kết thúc học phần; rà soát Quy chế kiểm tra đánh giá học phần và đề cương học phần để hoàn thiện quy định và tiêu chí đánh giá của các hình thức/phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập; triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, thực hiện phân tích phổ điểm, đánh giá đề thi thường xuyên để đa dạng hóa, làm phong phú hơn các hình thức đánh giá kết quả và tiến bộ của người học cuối học phần. Có hình thức giám sát, đánh giá đối với hoạt động tự học của sinh viên.

6. Khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu xã hội về đào tạo, nghiên cứu khoa học, dự báo nhu cầu phát triển đội ngũ giảng viên đảm bảo thực hiện được mục tiêu chiến lược phát triển Trường/Khoa; xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đặc biệt đội ngũ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư và học vị tiến sĩ; đẩy nhanh tiến độ xây dựng phần mềm tổng thể giúp cho việc quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện khối lượng công việc của giảng viên trong các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn về đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên đảm bảo đạt được các chỉ tiêu đã đặt ra theo từng giai đoạn trong Chiến lược phát triển của Trường; xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) để thực hiện quản trị kết quả công việc rõ ràng, hiệu quả và động viên, khích lệ giảng viên trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát sự hài lòng của giảng viên về công tác thi đua khen thưởng; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, tham gia thực hiện đề tài cấp Bộ/Thành phố; phát triển phần mềm quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học tổng thể để thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát, đánh giá hàng năm của giảng viên.

7. Duy trì đội ngũ nhân viên theo vị trí việc làm; xây dựng bộ tiêu chí có tính định lượng, dễ đo lường để đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên; lấy ý kiến phản hồi về mức độ hài lòng về đội ngũ nhân viên với các bên liên quan theo từng vị trí việc làm; phân tích, đánh giá thông tin phản hồi làm cơ sở để cải tiến chất lượng các hoạt động hỗ trợ; chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu đặc thù của từng vị trí việc làm; tổ chức các khóa tập huấn chuyên môn, đảm bảo đáp ứng được các nhiệm vụ hỗ trợ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; ban hành biểu mẫu Kế hoạch công tác cá nhân và ban

hành quy định/hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ, thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết, đăng ký đào tạo, bồi dưỡng...; có các KPIs rõ ràng để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc được khách quan.

8. Thiết kế bộ câu hỏi khảo sát chi tiết về các quy định và chính sách tuyển sinh và mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan ngoài trường nhằm thu thập đầy đủ thông tin để điều chỉnh các quy định và chính sách về tuyển sinh được phù hợp; nâng cao chất lượng công tác tư vấn tuyển sinh, mở rộng phạm vi cho các hoạt động tư vấn tuyển sinh và định hướng nghề nghiệp; cải tiến phương thức và hoạt động khảo sát đánh giá các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học từ các bên liên quan làm căn cứ điều chỉnh các tiêu chí và phương thức xét tuyển; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo giúp giảng viên cập nhật kết quả kiểm tra đánh giá và người học đăng ký học phần được kịp thời; bổ sung thông tin giám sát người học chậm tốt nghiệp; cải thiện các hoạt động, phong trào thi đua trong học tập của người học vào cơ sở dữ liệu; tổng kết, đánh giá tính hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về hoạt động tư vấn người học cho đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập; xây dựng không gian học tập mở nhằm thúc đẩy các hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học, sửa chữa Nhà thể chất và nâng cấp nhà xe dành cho người học đảm bảo an toàn và đáp ứng đủ nhu cầu của người học; bổ sung đối tượng khảo sát là các bên liên quan ngoài trường trong các đợt khảo sát tiếp theo về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của trường.

9. Sớm có phương án thiết kế để đáp ứng diện tích phòng làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định; sửa chữa, bổ sung, cập nhật kịp thời một số trang thiết bị trong phòng học; bổ sung một số trang thiết bị đồng bộ hơn, đầu tư nguồn học liệu cũng như bản quyền tài liệu để đáp ứng nhu cầu thực tế cơ sở dữ liệu; xem xét mở cửa thư viện thêm ngoài giờ hành chính để đáp ứng nhu cầu của người học vào các đợt thi hết học kỳ; khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; mở rộng, nâng cấp hệ thống mạng wifi ở một số khu vực, đặc biệt tại các phòng máy tính để hỗ trợ học tập, nghiên cứu cho người học; tổ chức định kỳ, ít nhất 1 lần/năm khám sức khỏe và triển khai thực hiện rộng rãi tư vấn tâm lý cho người học theo quy định; cải tạo, nâng cấp trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, an toàn sử dụng hóa chất, lối đi cho người khuyết tật, cải thiện môi trường, sức khỏe và an toàn trong Trường.

10. Rà soát Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường, bổ sung các hoạt động khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về việc thu thập, xử lý thông tin để sử dụng cho việc thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học; rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học năm 2023, văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; bổ sung quy trình rà soát, điều chỉnh CTĐT; quy định cụ thể các bước xây dựng các đề cương chi tiết các học phần trong chương trình dạy học; rà soát, đánh giá đầy đủ việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp

đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT; rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học đảm bảo độ tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; tách kết quả khảo sát, đánh giá cho từng CTĐT; phân tích, đối sánh kết quả đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn sâu với lĩnh vực phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT; rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài Trường.

11. Quan tâm thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học; trên cơ sở đó xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp. Khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập. Xây dựng tiêu chí, quy trình lựa chọn các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước có cùng CTĐT để mở rộng đối tượng đối sánh, trong đó có hoạt động đối sánh tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm cùng CTĐT; chú trọng tăng cường liên kết, hợp tác với các bên liên quan, các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu để tạo nhiều cơ hội cho sinh viên triển khai nghiên cứu khoa học, phục vụ xã hội, cải tiến chất lượng và nâng cao số lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên. Thực hiện hoạt động đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với công tác nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ của cơ sở giáo dục để tham khảo cho hoạt động cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Sư phạm Vật lý, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.